

*Hà Nội, ngày **03** tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Pháp lệnh số 20/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 90/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ (còn gọi là tôn mạ), có mã HS: 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.10; 7212.30.20; 7212.30.91; 7212.30.99; 7212.50.11; 7212.50.12; 7212.50.19; 7212.50.21; 7212.50.22; 7212.50.29; 7212.50.91; 7212.50.92; 7212.50.99; 7212.60.10; 7212.60.20; 7212.60.90; 7225.92.90; 7225.99.90; 7226.99.11; 7226.99.19; 7226.99.91; 7226.99.99 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (bao gồm cả

Hồng Kông) và Hàn Quốc (mã số vụ việc AD-02) với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự thủ tục điều tra thực hiện theo pháp luật về chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Thông tin và truyền thông;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Các Vụ: CNNG, ĐB, PC, TC;
- Lưu: VT, QLCT (04).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Khánh

Trần Quốc Khánh



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá
*(Kèm theo Quyết định số **818** /QĐ-BCT ngày **03** tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Theo quy định của Pháp lệnh số 20/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (“Pháp lệnh 20/2004”) và Nghị định số 90/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (“Nghị định 90/2005”), Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ (còn gọi là tôn mạ) nhập khẩu vào Việt Nam như sau:

1. Bên yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Ngày 24 tháng 12 năm 2015, Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ nhập khẩu vào Việt Nam của bốn nhà sản xuất sản phẩm thép mạ của Việt Nam, cụ thể như sau:

- a) Tên đầy đủ: Công ty cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam (CSVC)
Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, Ấp Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại: +84 64.3931168
Fax: +84 64.3932188
- b) Tên đầy đủ: Công ty TNHH Tôn Phương Nam
Địa chỉ: Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84) 613.836614
Fax: (84) 613.568479
- c) Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Thép Nam Kim
Địa chỉ: Đại lộ N1, Khu sản xuất An Thạnh, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: (84) 650.3748848

Fax: (84) 650.3748868

Và

d) Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Tôn Đông Á

Địa chỉ: Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (84) 650.3732575

Fax: (84) 650.3790420

2. Hàng hóa bị điều tra

Mô tả: hàng hóa bị điều tra là một số sản phẩm thép cacbon cán phẳng ở dạng cuộn và không phải dạng cuộn, chứa hàm lượng cacbon dưới 0,6% tính theo trọng lượng, có tráng, mạ hay phủ kim loại chống gỉ như kẽm hoặc nhôm hoặc các hợp kim gốc sắt theo tất cả các phương pháp phủ kẽm hợp kim gốc sắt, bất kể độ dày và chiều rộng.

Phân loại theo Mã HS: 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.10; 7212.30.20; 7212.30.91; 7212.30.99; 7212.50.11; 7212.50.12; 7212.50.19; 7212.50.21; 7212.50.22; 7212.50.29; 7212.50.91; 7212.50.92; 7212.50.99; 7212.60.10; 7212.60.20; 7212.60.90; 7225.92.90; 7225.99.90; 7226.99.11; 7226.99.19; 7226.99.91; 7226.99.99.

Các đặc tính cơ bản: Thép mạ, được phủ lớp kim loại, có đặc tính chống gỉ như chịu đựng phong hóa, ngoài ra có đặc tính kết tinh và tạo hình tốt. Khả năng chống gỉ và các khả năng hữu ích khác của thép được tăng cường bằng tỷ lệ thích hợp hàm lượng cacbon và các thành phần khác trong lớp tính theo trọng lượng.

Mục đích sử dụng chính: Sản phẩm thép mạ được sử dụng làm vật liệu xây dựng, bộ phận xe ô tô, vách ngăn, khung lưng tủ lạnh, case máy vi tính, ống thông gió, vách sau máy điều hòa không khí, kim loại có tráng men, ống, đai thùng, đồ nội thất, cửa ra vào, thanh trượt,... Thép mạ còn có thể được sử dụng làm vật liệu nền cho tôn phủ màu ("PPGI"). Thép mạ có thể ứng dụng trong nhiều trường hợp khác nhau tùy theo yêu cầu của khách hàng về chất lượng, đặc tính vật lý, hạng và ứng dụng của sản phẩm.

3. Nước/vùng lãnh thổ xuất khẩu hàng hóa bị điều tra

Bên yêu cầu đề nghị áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với thép mạ nhập khẩu từ 2 nước gồm Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (bao gồm cả Hồng Kông) và Hàn Quốc.

4. Cáo buộc bán phá giá

Cáo buộc bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu từ 02 nước, được căn cứ trên việc so sánh giá trị thông thường và giá xuất khẩu của hàng hóa từ 02 nước nêu trên. Hành vi bán phá giá của các nhà sản xuất/xuất khẩu của Trung Quốc được dựa trên việc so sánh giữa giá trị thông thường do Bên yêu cầu tự tính toán với giá hàng hóa được xuất khẩu vào Việt Nam. Đối với Hàn Quốc, hành vi bán phá giá được xác định dựa trên so sánh giá trị thông thường căn cứ trên giá cơ sở của nhà sản xuất thép lớn nhất tại thị trường Hàn Quốc với giá hàng hóa được xuất khẩu vào Việt Nam.

5. Cáo buộc thiệt hại

Bên yêu cầu cáo buộc rằng lượng và giá của hàng hóa nhập khẩu bị điều tra, bên cạnh các yếu tố khác, đã tạo ra tác động tiêu cực tới lượng hàng hóa được bán bởi ngành sản xuất trong nước của Việt Nam, điều này dẫn đến tác động tiêu cực đối với hoạt động sản xuất: thị phần của hàng hóa trong nước giảm, tỷ lệ thua lỗ tăng cao, giá bán của hàng hóa trong nước giảm, lượng hàng tồn kho tăng... cùng với việc gia tăng lượng nhập khẩu hàng hóa bị yêu cầu điều tra đe dọa gây thiệt hại ngành sản xuất trong nước của Việt Nam.

6. Giai đoạn điều tra: từ ngày 01 tháng 10 năm 2014 đến ngày 30 tháng 9 năm 2015.

7. Tham vấn

Cơ quan điều tra sẽ tổ chức phiên tham vấn công khai với các bên liên quan đến vụ việc trước khi kết thúc điều tra. Thời gian tiến hành phiên tham vấn sẽ được thông báo cho các bên liên quan 45 ngày trước khi diễn ra phiên tham vấn. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức phiên tham vấn, các bên liên quan phải gửi văn bản đăng ký tham gia phiên tham vấn cho Cơ quan điều tra, trong đó nêu rõ những vấn đề cần tham vấn kèm theo lập luận bằng văn bản.

8. Thủ tục điều tra tiếp theo

Căn cứ theo quy định tại điều 17 của Pháp lệnh số 20/2004, trong vòng 90 ngày kể từ ngày có quyết định khởi xướng điều tra, kết luận sơ bộ của vụ việc sẽ được công bố. Trong trường hợp đặc biệt có thể gia hạn thêm nhưng không quá 60 ngày.

Theo quy định tại điều 16 của Pháp lệnh số 20/2004, kết luận cuối cùng của cuộc điều tra sẽ được công bố trong vòng 12 tháng kể từ ngày có quyết định khởi xướng điều tra, trong trường hợp đặc biệt có thể gia hạn thêm nhưng không quá 6 tháng.

9. Chọn mẫu doanh nghiệp

Theo quy định tại điều 25 của Nghị định 90/2005, Cục Quản lý cạnh tranh sẽ xem xét việc giới hạn phạm vi điều tra bằng việc tiến hành chọn mẫu điều tra. Để có cơ sở cho việc chọn mẫu, Cục Quản lý cạnh tranh gửi kèm theo thông báo này các bản câu hỏi về lượng và giá trị cho các nhà sản xuất/xuất khẩu thuộc các nước bị yêu cầu

điều tra; các nhà nhập khẩu và các nhà sản xuất của Việt Nam đối với hàng hóa bị điều tra.

10. Hồi tố biện pháp chống bán phá giá

Theo quy định tại điều 23 của Pháp lệnh số 20/2004, trong trường hợp cần thiết Bộ Công Thương sẽ tiến hành áp dụng hồi tố biện pháp chống bán phá giá nhằm ngăn chặn tình trạng hàng hóa bán phá giá vào Việt Nam tăng nhanh đột biến gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

11. Bảo mật thông tin

Khi cung cấp các thông tin được đề nghị bảo mật, bên cung cấp thông tin phải gửi kèm theo thông tin đó bản giải trình chi tiết về lý do đề nghị bảo mật thông tin và bản tóm tắt những nội dung của thông tin mật có thể công bố công khai cho các bên liên quan khác. Nếu bên liên quan cho rằng không thể tóm tắt được, cần giải trình lý do không thể tóm tắt được.

12. Các bên có quyền lợi liên quan

Các bên liên quan nếu muốn tiếp cận thông tin lưu hành công khai về vụ việc này phải đăng ký với Cơ quan điều tra để được tiếp cận và được cung cấp thông tin. Đơn đăng ký quyền tiếp cận thông tin liên quan của vụ việc phải được gửi tới Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương theo địa chỉ dưới đây trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra.

13. Thông tin liên hệ

Mọi thông tin liên lạc đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra vụ kiện phòng vệ thương mại của doanh nghiệp trong nước

Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 4) 2220.5002 (Máy lẻ: 1038) (Anh Thái Ninh)

Fax: (+84 4) 2220.5003

Email: ninhhtt@moit.gov.vn; ngantn@moit.gov.vn

14. Công khai thông tin

Thông tin chi tiết về quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa bị điều tra có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương: www.vca.gov.vn hoặc www.qlct.gov.vn.
